

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chương: 412

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-SNN ngày 21/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

**I. Căn cứ phân bổ:**

- Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn dự phòng đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2022;
- Tờ trình số 54/TTr-STC ngày 28/02/2023 của Sở Tài chính về việc phê duyệt và giao chi tiết vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang.

**II. Dự toán được giao và phân bổ như sau:**

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị							
				Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Kiểm lâm	Trung tâm Khuyến nông	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
A	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	4 .118.896	4 .118.896	3 .730.930	139 .406	188 .560	12 .000	12 .000	12 .000	12 .000	12 .000
I	Chi quản lý hành chính	4 .094.896	4 .094.896	3 .730.930	139 .406	188 .560	12 .000	12 .000	12 .000	-	-
1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Loại: 340; Khoản: 341; Mã nguồn: 12; Mã CTMT: 00493); Thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.	2 .748.370	2 .748.370	2 .748.370	-	-	-	-	-	-	-

Số TT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị								
				Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Kiểm lâm	Trung tâm Khuyến nông	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
1.1	Hỗ trợ Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp Hùng Hậu mua máy móc thực hiện dự án hỗ trợ phát triển nghề nuôi ong lấy mật chất lượng cao tại xã Thái Bình, huyện Yên Sơn.	496 .000	496 .000	496 .000								
1.2	Duy trì hoạt động trang website OCOP tỉnh Tuyên Quang.	156 .000	156 .000	156 .000								
1.3	Tổ chức thi đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.	133 .378	133 .378	133 .378								
1.4	In giấy chứng nhận đạt sao của sản phẩm, biểu trưng in màu logo OCOP.	26 .500	26 .500	26 .500								
1.5	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao.	444 .000	444 .000	444 .000								
1.6	Hỗ trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP.	300 .000	300 .000	300 .000								
1.7	Xây dựng phần mềm hệ thống ảo và tạo lập dữ liệu thực tế ảo các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP.	633 .674	633 .674	633 .674								
1.8	Tổ chức tập huấn Chương trình OCOP.	402 .668	402 .668	402 .668								
1.9	Học tập kinh nghiệm về triển khai Chương trình OCOP tại một số tỉnh.	156 .150	156 .150	156 .150								
2	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Loại: 340; Khoản: 341; Mã nguồn: 12; Mã CTMT: 00502); Thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.</b>	<b>1 .346.526</b>	<b>1 .346.526</b>	<b>982 .560</b>	<b>139 .406</b>	<b>188 .560</b>	<b>12 .000</b>	<b>12 .000</b>	<b>12 .000</b>			
2.1	Tập huấn tuyên truyền và triển khai thực hiện chỉ tiêu 17.10 trên địa bàn tỉnh.	176 .560	176 .560			176 .560						

